

Bản án số: 202/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 9- 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp TĐB, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Hải D, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hải D chung sống vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị sống và làm dâu bên chồng tại ấp TT, xã TD. Trong quá trình chung sống đến ngày 18/7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do anh D không quan tâm lo lắng cho gia đình, khi có người khác gọi điện thoại cho chị thì anh D hay nghi ngờ. Chị H và anh D ly thân khoảng một năm nay. Nay chị H xin ly hôn anh D.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Trần Thị Huỳnh H1, sinh ngày 20/4/2010 hiện nay đang do anh D nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H đồng ý giao con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

**** Bị đơn anh Trần Hải D trình bày:***

- Về hôn nhân: Về ngày tháng năm kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh và chị H ly thân khoảng một năm nay, do anh D bị nghiện ma túy nên đi cai nghiện, sau khi cai nghiện về thì chị H xin ly hôn anh, anh D xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung như chị H trình bày là đúng, trường hợp ly hôn anh đồng ý nuôi cháu Huỳnh H1, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hải D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Chị H có yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Cháu Trần Thị Huỳnh H1 hiện nay đang do anh D nuôi dưỡng, chị H đồng ý giao cho anh D nuôi. Mặc khác, tại “*Biên bản về việc ghi ý kiến của con chung đề ngày 03/9/2019*” tại Tòa án cháu H1 có nguyện vọng xin được ở với cha là Trần Hải D là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu H1 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị H và anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hải D là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Thị Huỳnh H1 (nữ), sinh ngày 20/4/2010 cho anh Trần Hải D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009675 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

